

# PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ SINH THÁI NHÌN TỪ GIÁC ĐỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ths NGUYỄN MẠNH HÙNG\*

**T**rong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay, quá trình đô thị hoá nhanh cùng với việc hình thành các khu, cụm công nghiệp đã làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp dẫn tới một số lao động nông nghiệp bị thu hồi đất thiếu việc làm và làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường, chủ yếu là nguồn nước và không khí ở khu vực đô thị. Để khắc phục tình trạng trên, trong quản lý nhà nước ở đô thị hiện nay, cần quan tâm phát triển mô hình nông nghiệp đô thị sinh thái. Bài viết này đề cập tới những vấn đề cần quan tâm khi phát triển mô hình này ở các đô thị nước ta hiện nay.

## 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn.

### a. Cơ sở lý luận.

Từ những năm 40 thế kỉ XX, ở Hoa Kỳ và châu Âu, các chuyên gia kinh tế đã quen thuộc với khái niệm “nông nghiệp sinh thái” và “nông nghiệp bền vững”.

*Nông nghiệp sinh thái:* nghiên cứu và đánh giá hệ thống nông nghiệp từ ba khía cạnh: sinh thái, kinh tế và xã hội, để nhằm đạt được ba mục tiêu: môi trường (trong sạch, không bị ô nhiễm), kinh tế (năng suất, chất lượng, hiệu quả) và xã hội (xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, công bằng xã hội).

*Nông nghiệp bền vững:* đề cập một cách toàn diện cả khía cạnh tự nhiên và khía cạnh kinh tế - xã hội trong phát triển nông nghiệp. Trên khía cạnh tự nhiên, là quá

trình tác động hợp lý của con người với các yếu tố tự nhiên (đất đai, nguồn nước, năng lượng thiên nhiên...) nhằm giảm thiểu tác hại đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên. Trên khía cạnh kinh tế, là quá trình giảm chi phí đầu vào, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, năng suất. Trên khía cạnh xã hội, là quá trình tạo ra nhiều việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động và đáp ứng các nhu cầu về bảo vệ sức khoẻ, hưởng thụ văn hoá, tinh thần của con người.

Nông nghiệp sinh thái có những đặc trưng cơ bản sau:

*Một là,* nông nghiệp sinh thái sản xuất ra các sản phẩm sạch không gây độc hại cho người tiêu dùng. Ngoài lương thực, thực phẩm sạch, nông nghiệp sinh thái coi trọng bảo vệ môi trường, tạo ra cảnh quan sạch, đẹp, trong lành.

*Hai là,* nông nghiệp sinh thái kết hợp giữa kĩ thuật truyền thống địa phương với công nghệ tiên tiến; trong đó, chú trọng giảm thiểu sử dụng các yếu tố hoá học, đẩy mạnh việc phổ biến và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sạch trong quá trình sản xuất và chế biến thực phẩm.

*Ba là,* nông nghiệp sinh thái tạo ra nhiều hình thức sản xuất linh hoạt, năng động; trong đó, kinh tế trang trại và kinh tế hộ được coi trọng, vì hai hình thức này phù hợp về quy mô đất đai, lao động và nguồn

\* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Long Biên - Hà Nội.

vốn đầu tư cũng như có khả năng ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến nông phẩm. Đặc biệt, nông nghiệp sinh thái có thể phát triển ngay trong lòng đô thị với quy mô gia đình để sản xuất rau sạch (trồng rau, quả thủy canh trên hộp xốp...), nuôi trồng sinh vật cảnh...

Nông nghiệp đô thị sinh thái là một bộ phận của nông nghiệp sinh thái, sản xuất ở khu vực đô thị; trong đó, có thể tổ chức sản xuất tập trung hoặc xen kẽ ở ngoại đô, nội đô và vùng giáp ranh. Mục tiêu của phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái nhằm:

- Cải thiện cảnh quan môi trường, tạo vành đai xanh cho đô thị.

- Tạo ra sản phẩm sạch (lương thực, thực phẩm), chất lượng cao, an toàn cung ứng cho dân cư đô thị có nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao.

- Giải quyết việc làm, nâng cao mức thu nhập cho người lao động dôi dư bị thu hồi đất nông nghiệp và nguồn lao động khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất, chế biến nông phẩm.

- Bảo vệ hệ sinh thái bền vững, bảo tồn và phát triển một số giống cây, vật nuôi đặc sản quý hiếm.

- Kết hợp giữa phát triển nông nghiệp với việc hình thành, phát triển các điểm du lịch sinh thái.

#### *b. Cơ sở thực tiễn.*

Đến nay, tại các nước phát triển có nền sản xuất nông nghiệp tiên tiến, nông nghiệp đô thị sinh thái đã đạt được nhiều thành tựu. Hiện nay, Hoa Kỳ có khoảng 2 triệu nông trại thì 696.000 nông trại ở trên đất đô thị (chiếm 33%), sử dụng 16% diện tích đất canh tác nhưng sản xuất ra 35% lượng sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi. Ca-na-đa có 105 triệu ha đất có thể trồng trọt (chiếm 11% diện tích tự nhiên); trong đó, chỉ có 43% đất trồng trọt mang lại hiệu

quả kinh tế cao thì 1/3 trong số này nằm trong các vành đai đô thị và chủ yếu được sử dụng để phát triển vườn cộng đồng. CHLB Đức dành 15% quỹ đất ở Bec-lin dùng để phát triển nông nghiệp đô thị...

Các quốc gia đang phát triển cũng đang quan tâm phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái. Vào thập niên 70 thế kỉ XX, Gha-na ở châu Phi phát triển nông nghiệp đô thị để giải quyết vấn đề thực phẩm cho đô thị. Sau đó, phong trào nông nghiệp đô thị diễn ra ở nhiều quốc gia châu Phi và phát triển mạnh ở khu vực Mĩ la tinh, điển hình như Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Pê-ru ... Ở châu Á, Thái Lan, Trung Quốc cũng đang tích cực phát triển nông nghiệp đô thị để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm trong nước đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu rau xanh, hoa quả sang các nước trong khu vực...

Ở nước ta hiện nay, thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nông nghiệp Việt Nam từng bước chuyển từ sản xuất tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hoá. Đến nay, Việt Nam trở thành nước đứng thứ hai xuất khẩu về gạo trên thế giới. Ngoài ra, còn xuất khẩu nhiều mặt hàng nông - thủy sản khác như cao su, điều, cà phê, cá, tôm... Trong sản xuất, đã hình thành những vùng chuyên canh sản xuất rau, quả sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, trong sản xuất, nông nghiệp Việt Nam cũng còn bộc lộ nhiều bất cập như ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất còn hạn chế, dư lượng kháng sinh, hoá chất trong sản phẩm còn cao hơn mức cho phép, sức cạnh tranh hàng hoá nông - lâm - thủy sản còn thấp... Đặc biệt, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang là mối quan tâm chung của toàn xã hội trong thời điểm hiện nay, đòi hỏi cần được quan tâm giải quyết.

Từ những vấn đề trình bày trên, cả trên

phương diện lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định phát triển nông nghiệp bền vững là một tất yếu khách quan; trong đó, phát triển mô hình nông nghiệp đô thị sinh thái đang là một yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với các đô thị ở Việt Nam, đặc biệt là ở Thủ đô Hà Nội. Ngay từ năm 2000, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 15-12-2000 của Bộ Chính trị khoá X về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2001-2010 đã khẳng định: “Phát triển nông nghiệp Thủ đô Hà Nội theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái”. Theo đó, Quyết định số 60/2002/QĐ-TTg ngày 12-5-2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2001-2010 tiếp tục khẳng định: “phát triển nông nghiệp theo hướng (...) đa dạng hoá các sản phẩm, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá đặc sản như rau sạch, hoa, cây cảnh, cây ăn quả tạo môi trường bền vững, trong lành cho đô thị Thủ đô Hà Nội”. Đến nay, Hà Nội đang từng bước hình thành nông nghiệp đô thị sinh thái với một số dự án trồng hoa, cây cảnh, rau quả sạch đang được triển khai. Tuy nhiên, trên thực tế, kết quả đạt được còn khá khiêm tốn, chưa đạt được mục tiêu đặt ra cũng như yêu cầu của cuộc sống.

## 2. Một số vấn đề cần quan tâm.

Để tiếp tục phát triển mô hình nông nghiệp đô thị sinh thái ở Thủ đô Hà Nội và các đô thị khác, từ góc độ quản lý nhà nước, chúng tôi xin nêu một số vấn đề cần quan tâm khi triển khai diện rộng mô hình này như sau:

*Thứ nhất*, coi trọng và nâng cao chất lượng quy hoạch tổng thể đô thị, dành một quỹ đất hợp lý để phát triển nông nghiệp tạo vành đai xanh cho đô thị. Đồng thời, khai thác tốt nhất diện tích đất nông nghiệp hiện tại còn nằm xen kẽ giữa các khu dân cư hoặc các cụm, khu công nghiệp. Tùy điều kiện tự nhiên, kinh

nghiệm sản xuất để xác định trồng rau, quả sạch, hoa, cây cảnh kết hợp với du lịch sinh thái hay nuôi trồng thủy sản tạo ra mặt nước điều hoà không khí phù hợp.

*Thứ hai*, phát triển đa dạng các loại hình tổ chức sản xuất. Tùy theo quỹ đất, nguồn lao động, nguồn vốn, kỹ thuật sản xuất để tổ chức quy mô sản xuất theo hộ gia đình, trang trại hay tổ hợp tác xã hoặc doanh nghiệp nông nghiệp.

*Thứ ba*, về chính sách đầu tư. Ưu tiên đầu tư cho vùng sản xuất tập trung các lĩnh vực trọng điểm; trong đó, coi trọng đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng, sớm khắc phục tình trạng đầu tư tràn lan, kém hiệu quả như hiện tại. Đồng thời, thực hiện xã hội hoá, có cơ chế, chính sách thu hút khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp sinh thái.

*Thứ tư*, đẩy mạnh phổ biến, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất và chế biến sản phẩm. Có chính sách thoả đáng thu hút các cơ sở nghiên cứu khoa học, các nhà khoa học tham gia các đề tài ứng dụng phục vụ cho sản xuất và chế biến ở khu vực nông nghiệp đô thị. Đồng thời, có kế hoạch tập huấn kiến thức ứng dụng công nghệ tiên tiến cho người lao động.

*Thứ năm*, tích cực bảo vệ môi trường. Trước hết, cần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn tình trạng đổ rác thải công nghiệp, nước thải công nghiệp làm ô nhiễm đất canh tác, nguồn nước tưới tiêu cho cây trồng. Phải có chế tài xử lý các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường; những cơ sở gây ô nhiễm nặng phải có kế hoạch di dời khỏi khu vực quy hoạch phát triển nông nghiệp sinh thái. Mặt khác, tích cực cải tạo môi trường, khơi thông dòng chảy của các sông, ngòi, hệ thống thủy lợi, trồng cây xanh tạo cảnh quan kết hợp sản xuất với hình thành các điểm du lịch sinh thái □